

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/DS-ST
Ngày: 25-8-2023
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.
2. Ông Nguyễn Văn Tôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải: Ông Trần Duy Tân, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 2, khu vực 7, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 08 tháng 11 năm 2022); có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Văn Bạ, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn Còn, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 1, khu vực 1, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Huỳnh Văn Còn: Ông Huỳnh Văn Nhân, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 11 tháng 7 năm 2023); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn An Sơn 2, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc Bông, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

4. Chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Hoài Trung 1, phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Chị Huỳnh Thị Xuân Dung, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 10, khu vực 4, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

6. Anh Huỳnh Văn Nhân, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

7. Chị Huỳnh Thị Kim Anh, sinh năm 1994; địa chỉ: Khối 12, thị trấn Ea Knốp, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Bích Nhạn, chị Huỳnh Thị Ngọc Bông: Ông Huỳnh Văn Nhân, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 11 tháng 7 năm 2023); có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh: Ông Trần Duy Tân, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 2, khu vực 7, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 16 tháng 12 năm 2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải trình bày: Cha chồng của bà là ông Huỳnh Khắc Tuân chết vào năm 2014, mẹ chồng của bà là bà Trần Thị Đến chết vào năm 2007. Cha mẹ chồng của bà sinh được 06 người con gồm chồng của bà là ông Huỳnh Hữu Ngạn; ông Huỳnh Văn Bạ; ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông. Ngoài ra cha mẹ chồng của bà không còn con riêng hay con nuôi nào khác. Chồng của bà chết vào năm 2020. Ông, bà nội chồng của bà là cụ Huỳnh Ngôn và cụ Nguyễn Thị Diệp; ông, bà ngoại chồng của bà là cụ Trần Luận và cụ Nguyễn Thị Thành. Ông, bà nội chồng và ông, bà ngoại chồng của bà đều đã chết và chết trước cha, mẹ chồng của bà. Vợ chồng bà sinh được 04 người con gồm Huỳnh Thị Thạch Thảo, Huỳnh

Thị Xuân Dung, Huỳnh Văn Nhân, Huỳnh Thị Kim Anh. Ngoài ra vợ chồng bà không còn con riêng hay con nuôi nào khác. Cha mẹ chồng của bà chết để lại di sản thừa đất số 539, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác và ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất. Khi còn sống cha mẹ chồng của bà lập di chúc ngày 09 tháng 6 năm 2003 để phân chia tài sản thừa đất và ngôi nhà trên nhưng nay bà không yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cha mẹ chồng bà chết để lại theo di chúc mà phân chia theo quy định của pháp luật. Chồng của bà được hưởng một phần di sản của cha mẹ chồng của bà nhưng chồng của bà chết nên bà cùng các con của bà thống nhất giao lại phần di sản mà chồng bà được nhận cho bà được quyền sở hữu, sử dụng. Bà yêu cầu chia, giao cho bà được quyền sử dụng diện tích đất có chiều rộng giáp với đường bê tông là 4m, chiều dài tính từ giáp đường bê tông đến hết thửa đất, có diện tích là 115,5m², trong đó 40m² đất ở tại nông thôn và 75,5m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thửa đất. Đối với ngôi nhà cấp 4, giếng nước và các tài sản khác xây dựng trên thửa đất mà cha mẹ của bà chết để lại hiện nay không còn giá trị và không sử dụng nên bà không yêu cầu Toà án phân chia mà thống nhất tháo dỡ. Bà đồng ý phân chia cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện tích đất 434,6m², trong đó 80m² đất ở tại nông thôn và 354,6m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất. Ngoài ra bà không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại lời khai và tại phiên toà, ông Huỳnh Văn Nhạn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Huỳnh Văn Còn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông trình bày: Ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải. Nay ông đồng ý phân chia cho ông Huỳnh Hữu Ngạn được quyền sử dụng phần diện tích đất 115,5m², trong đó 40m² đất ở tại nông thôn và 75,5m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thửa đất, cụ thể diện tích được tính từ nhà ông Nguyễn Khiết tính lên 4m giáp phần đất còn lại của cha mẹ, có giới cận như sau, phía đông giáp nhà ông Nguyễn Khiết, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp phần đất của cha mẹ. Ông Huỳnh Hữu Ngạn chết nên ông đồng ý chia cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải và các con của bà Hải được quyền sử dụng diện tích đất trên. Ông yêu cầu phân chia cho ông và ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện tích đất 434,6m², trong đó 80m² đất ở tại nông thôn và 354,6m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất. Đối với ngôi nhà cấp 4, giếng nước và các tài sản khác xây dựng trên thửa đất mà cha mẹ của ông chết để lại hiện nay không còn giá trị và không sử dụng nên ông không yêu cầu Toà án phân chia mà anh em ông thống nhất tháo dỡ. Ngoài ra ông không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Huỳnh Văn Bạ vắng mặt nhưng tại lời khai ông Huỳnh Văn Bạ trình bày: Ông thống nhất về mối quan hệ gia đình như bà Nguyễn

Thị Tuyết Hải trình bày là đúng. Đối với phần di sản mà cha mẹ của ông chết để lại thì ông không đồng ý phân chia như yêu cầu của bà Hải; ông yêu cầu để lại làm nhà từ đường, nơi thờ cúng ông, bà, cha, mẹ của ông. Trường hợp Toà án phân chia di sản trên thì ông yêu cầu được nhận bằng hiện vật để làm nhà từ đường, nơi thờ cúng ông, bà, cha, mẹ của ông. Ngoài ra ông không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh và tại phiên toà ông Trần Duy Tân là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh trình bày: Ông đồng ý với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải. Đối với phần di sản mà chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh được nhận của ông Huỳnh Hữu Ngạn thì chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh đều thống nhất, đồng ý giao lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải sở hữu, sử dụng. Ngoài ra ông và chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đối với những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải; xác định thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác và ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất là di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến chết để lại chưa phân chia. Các đương sự đều không yêu cầu phân chia di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến chết để lại theo di chúc mà phân chia thừa kế tài sản thừa đất trên theo quy định của pháp luật. Chia, giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng diện tích 115,5m², trong đó 40m² đất ở tại nông thôn và 75,5m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thửa đất, cụ thể diện tích được tính từ nhà ông Nguyễn Khiết tính lên 4m giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông, có giới cận, phía đông giáp nhà ông Nguyễn Khiết, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh

Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông; chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện tích 434,6m², trong đó 80m² đất ở tại nông thôn và 354,6m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất, có giới cận, phía đông giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp đất nhà của vợ chồng ông Huỳnh Văn Nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải khởi kiện yêu cầu phân chia thừa kế tài sản thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác là di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến chết để lại theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thửa đất trên tọa lạc tại địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và bị đơn ông Huỳnh Văn Bạ cư trú tại thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Văn Bạ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Văn Còn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Bích Nhạn, chị Huỳnh Thị Ngọc Bông, chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự vắng mặt trên.

[3] Về phạm vi giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải khởi kiện tranh chấp tài sản quyền sử dụng thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác là di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến chết để lại theo quy định của pháp luật. Đối với ngôi nhà cấp 4, giếng nước và các tài sản khác xây dựng trên thửa đất hiện nay không còn giá trị và không sử dụng nên các đương sự đều thống nhất tự tháo dỡ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự trong vụ án không tranh chấp, yêu cầu gì ngoài thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19. Do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi khởi kiện, yêu cầu của các đương sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015.

[4] Các đương sự đều thống nhất tài sản gồm quyền sử dụng thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác, tọa lạc tại địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nay là di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến chết để lại chưa phân chia. Như vậy, tài sản quyền sử dụng thửa đất trên được xác định là tài sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến. Ông Huỳnh Khắc Tuấn chết vào năm 2014, bà Trần Thị Đến chết vào năm 2007. Khi ông Huỳnh Khắc Tuấn và bà Trần Thị Đến chết thì tài sản thửa đất trên chuyển thành di sản theo quy định tại Điều 612 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Tuyết Hải giao nộp và yêu cầu chia tài sản trên theo di chúc ngày 09 tháng 6 năm 2003 nhưng tại biên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Tuyết Hải không yêu cầu công nhận nội dung của di chúc để phân chia di sản trên theo di chúc mà yêu cầu phân chia thừa kế di sản trên theo quy định của pháp luật. Việc bà Nguyễn Thị Tuyết Hải yêu cầu phân chia di sản trên của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến chết để lại theo quy định của pháp luật được các đương sự khác đồng ý và cũng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự hay ai khác. Do đó căn cứ Điều 650 của Bộ luật Dân sự năm 2015, phân chia di sản của vợ chồng ông Tuấn, bà Đến chết để lại theo pháp luật.

[6] Vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến có 06 người con gồm ông Huỳnh Hữu Ngạn, ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông. Ngoài ra vợ chồng ông Tuấn, bà Đến không có con riêng, con nuôi nào khác. Cha mẹ ông Tuấn và cha mẹ bà Đến đều chết trước vợ chồng ông Tuấn, bà Đến. Lẽ ra, khi bà Đến chết vào năm 2007 thì phần di sản của bà Đến chết để lại trong khối tài sản chung với ông Tuấn được chia thừa kế theo quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm này không ai yêu cầu phân chia di sản của bà Đến chết để lại. Đến năm 2014 ông Tuấn chết và ông Tuấn lại là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đến nên tại thời điểm mở thừa kế toàn bộ khối di sản của ông Tuấn và bà Đến chết để lại là thửa đất trên của ông Tuấn, bà Đến cũng chỉ bao gồm 06 người con chung của ông Tuấn, bà Đến được hưởng di sản trên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định người thừa kế theo pháp luật được hưởng di sản của ông Tuấn, bà Đến là những người hàng thừa kế thứ nhất gồm 06 người con chung gồm ông Huỳnh Hữu Ngạn, ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông. Ông Huỳnh Hữu Ngạn chết năm 2020 là chết sau vợ chồng ông Tuấn, bà Đến nên vợ của ông Ngạn là bà Nguyễn Thị Tuyết Hải và các con của ông Ngạn là chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh là những người được hưởng thừa kế chuyển tiếp kỷ phần mà ông Ngạn được nhận. Các con của ông Ngạn, bà Hải đều thống nhất để lại kỷ phần của mình được nhận cho bà Hải trọn quyền sử dụng.

[6] Xét về phân chia di sản: Di sản của ông Tuấn, bà Đến được chia thành 06 kỷ phần cho 06 người con của ông Tuấn, bà Đến trong đó mỗi kỷ phần là $91,6m^2$ trong đó bao gồm $20m^2$ đất ở và $71,6m^2$ đất trồng cây hàng năm khác. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, các đồng thừa kế gồm bà Hải, ông Nhân và ông Còn, bà Nhận, bà Bông do ông Nhân đại diện đều đồng ý chia giao cho bà Hải được quyền sử dụng diện tích $115,5m^2$, trong đó $40m^2$ đất ở tại nông thôn và $75,5m^2$ đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thửa đất, cụ thể diện tích được tính từ nhà ông Nguyễn Khiết tính lên 4m giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhận, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông, có giới cận, phía đông giáp nhà ông Nguyễn Khiết, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai; chia giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhận, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng $80m^2$ đất ở, $354,6m^2$ đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất. Ông Huỳnh Văn Bạ không đồng ý chia di sản là thửa đất trên mà yêu cầu để lại làm nhà từ đường; trường hợp Tòa án phân chia di sản thửa đất trên thì ông Bạ yêu cầu nhận bằng hiện vật và cũng để lại làm nhà từ đường. Hội đồng xét xử xét thấy kỷ phần mà ông Bạ được chia chỉ bao gồm $20m^2$ đất ở và $71,6m^2$ đất trồng cây hàng năm khác. Nếu chia giao cho bà Hải được quyền sử dụng diện tích $115,5m^2$, trong đó $40m^2$ đất ở tại nông thôn và $75,5m^2$ đất trồng cây hàng năm khác thì phần diện tích đất còn lại là $434,6m^2$ bao gồm $80m^2$ đất ở và $354,6m^2$ đất trồng cây hàng năm khác. Như vậy diện tích đất mà ông Bạ, ông Còn, ông Nhân, bà Nhận, bà Bông được nhận lớn hơn diện tích lẽ ra ông Bạ được nhận nên quyền lợi của ông Bạ vẫn được đảm bảo trong phần diện tích đất mà ông Bạ được nhận chung với các đồng thừa kế khác là ông Còn, ông Nhân, bà Nhận, bà Bông. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 651, Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chia giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng diện tích $115,5m^2$, trong đó $40m^2$ đất ở tại nông thôn và $75,5m^2$ đất trồng cây hàng năm khác thuộc một phần thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, vị trí ở phía đông thửa đất; chia giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhận, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện tích $434,6m^2$, trong đó $80m^2$ đất ở tại nông thôn và $354,6m^2$ đất trồng cây hàng năm khác thuộc một phần thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, vị trí ở phía tây thửa đất.

[7] Các đương sự đồng ý tháo dỡ ngôi nhà cấp 4, giếng nước và các công trình khác được xây dựng trên thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19 để phân chia quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy các tài sản trên đất hiện nay đều không còn giá trị và các đương sự đều không sử dụng. Các đương sự đều thống nhất, đồng ý tự nguyện tháo dỡ. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản gắn liền với thửa đất trên.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải tự nguyện chịu số tiền 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải đã nộp xong số tiền trên.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, lẽ ra ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông phải chịu số tiền $[20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 34.041.600 \text{ đồng})] = 21.361.664 \text{ đồng}$, lấy tròn số 21.361.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng bà Nguyễn Thị Tuyết Hải tự nguyện nộp thay số tiền trên nên bà Nguyễn Thị Tuyết Hải có nghĩa vụ chịu số tiền 21.361.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối với phần án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Tuyết Hải phải chịu thì bà Hải là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 179 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải.

1. Xác định quyền sử dụng thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác là di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến chết để lại chưa phân chia.

2. Các đương sự đều thống nhất không xem xét công nhận di chúc của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến được lập ngày 09 tháng 6 năm 2003 nên phân chia thừa kế tài sản thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19 trên theo pháp luật.

3. Chia, giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng diện tích 115,5m², trong đó 40m² đất ở tại nông thôn và 75,5m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thửa đất, cụ thể diện tích được tính từ nhà ông Nguyễn Khiết tính lên 4m tiếp giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh

Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông, có giới cận phía đông giáp nhà ông Nguyễn Khiết, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông thuộc một phần thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Phần đất bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng ký hiệu khu B trên sơ đồ trích đo địa chính thửa đất kèm theo Bản án này).

4. Chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện tích 434,6m², trong đó 80m² đất ở tại nông thôn và 354,6m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất, có giới cận phía đông giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp đất nhà của vợ chồng ông Huỳnh Văn Nhân thuộc một phần thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Phần đất ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng ký hiệu khu A trên sơ đồ trích đo địa chính thửa đất kèm theo Bản án này).

5. Hiện nay bà Nguyễn Thị Tuyết Hải đang quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất trên nên buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Hải có nghĩa vụ giao lại phần diện tích đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông sử dụng.

6. Các đương sự đồng ý, tự nguyện tháo dỡ toàn bộ các tài sản được xây dựng trên thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

7. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải tự nguyện chịu số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải đã nộp xong số tiền trên.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải phải chịu số tiền 21.361.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

9. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25 tháng 8 năm 2023). Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

10. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/DS-ST
Ngày: - -2023
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Long là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2023, về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải: Ông Trần Duy Tân, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 2, khu vực 7, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 08 tháng 11 năm 2022).

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn Bạ, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn Còn, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 1, khu vực 1, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Huỳnh Văn Còn: Ông Huỳnh Văn Nhân, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 11 tháng 7 năm 2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn Nhân, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn An Sơn 2, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc Bông, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

4. Chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Hoài Trung 1, phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Chị Huỳnh Thị Xuân Dung, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 10, khu vực 4, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

6. Anh Huỳnh Văn Nhân, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

7. Chị Huỳnh Thị Kim Anh, sinh năm 1994; địa chỉ: Khôi 12, thị trấn Ea Knốp, huyện Eaكار, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Bích Nhận, chị Huỳnh Thị Ngọc Bông: Ông Huỳnh Văn Nhân, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 11 tháng 7 năm 2023).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh: Ông Trần Duy Tân, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 2, khu vực 7, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 16 tháng 12 năm 2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải trình bày: Cha chồng của bà là ông Huỳnh Khắc Tuấn chết vào năm 2014, mẹ chồng của bà là bà Trần Thị Đến chết vào năm 2007. Cha mẹ chồng của bà sinh được 06 người con gồm chồng của bà là Huỳnh Hữu Ngạn, Huỳnh Văn Bạ, Huỳnh Văn Còn, Huỳnh Văn Nhân, Huỳnh Thị Bích Nhận, Huỳnh Thị Ngọc Bông. Ngoài ra cha mẹ chồng của bà không còn con riêng hay con nuôi nào khác. Chồng của bà chết vào năm 2020. Ông, bà nội chồng của bà là Huỳnh Ngôn và Nguyễn Thị Diệp. Ông, bà ngoại chồng của bà là Trần Luận, Nguyễn Thị Thành. Ông, bà nội chồng và ông, bà ngoại chồng của bà đều đã chết và chết trước cha, mẹ chồng của bà. Vợ chồng bà sinh được 04 người con gồm Huỳnh Thị Thạch Thảo, Huỳnh Thị Xuân Dung, Huỳnh Văn Nhân, Huỳnh Thị Kim Anh. Cha mẹ chồng của bà chết để lại thừa đất số 539, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nay là thừa đất số 257, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác và ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thừa đất. Khi còn sống cha mẹ chồng của bà lập di chúc ngày 09 tháng 6 năm 2003 để phân chia tài sản thừa đất và ngôi nhà trên nhưng nay bà không yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cha mẹ chồng bà chết để lại theo di chúc mà phân chia theo quy định của pháp luật. Chồng của bà được hưởng một phần di sản của cha mẹ chồng bà nhưng nay chồng của bà chết nên bà cùng các con của bà thống nhất giao lại phần di sản mà chồng bà được nhận cho bà được quyền sở hữu, sử dụng. Bà yêu cầu chia, giao cho bà được quyền sử dụng diện tích đất có chiều rộng giáp với đường bê tông là 4m, chiều dài tính từ giáp đường bê tông đến hết thừa đất, có diện tích là 115,5m², trong đó 40m² đất ở tại nông thôn và 75,5m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thừa đất. Đối với ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thừa đất mà cha mẹ của bà chết để lại hiện nay không còn giá trị nên bà không yêu cầu Tòa án phân chia mà thống nhất tháo dỡ. Bà đồng ý phân chia cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhận, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện

tích đất 434,6m², trong đó 80m² đất ở tại nông thôn và 354,6m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất. Ngoài ra bà không trình bày và yêu cầu gì thêm.

- Ông Huỳnh Văn Nhận là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Huỳnh Văn Còn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích Nhận, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông trình bày: Ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải. Nay ông đồng ý phân chia cho ông Huỳnh Hữu Ngạn được quyền sử dụng phần diện tích đất 115,5m², trong đó 40m² đất ở tại nông thôn và 75,5m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thửa đất, cụ thể diện tích được tính từ nhà ông Nguyễn Khiết tính lên 4m giáp phần đất của cha mẹ, có giới cận như sau: phía đông giáp nhà ông Nguyễn Khiết, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp phần đất của cha mẹ. Đối với ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất mà cha mẹ của ông chết để lại hiện nay không còn giá trị nên ông không yêu cầu Tòa án phân chia mà anh em ông thống nhất tháo dỡ. Ông yêu cầu phân chia cho ông và ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, bà Huỳnh Thị Bích Nhận, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện tích đất 434,6m², trong đó 80m² đất ở tại nông thôn và 354,6m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất. Ngoài ra ông không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Huỳnh Văn Bạ vắng mặt nhưng tại lời khai ông Bạ trình bày Ông thông nhất về mối quan hệ gia đình như bà Hải trình bày là đúng. Đối với phần di sản mà cha mẹ ông chết để lại thì ông yêu cầu để lại làm nhà thờ cúng.

- Ông Trần Duy Tân là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh trình bày: Ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đối với phần di sản mà chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh được nhận của ông Huỳnh Hữu Ngạn thì chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh đồng ý giao lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải sở hữu, sử dụng. Ngoài ra ông không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đối với những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 166, 623, 650, 652, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải; xác định thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế

550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác và ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất là di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đền chết để lại chưa phân chia. Vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đền chết không để lại nên phân chia thừa kế tài sản thừa đất trên theo quy định của pháp luật. Chia, giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng diện tích 115,5m², trong đó 40m² đất ở tại nông thôn và 75,5m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thửa đất, cụ thể diện tích được tính từ nhà ông Nguyễn Khiết tính lên 4m giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông, có giới cận như sau: phía đông giáp nhà ông Nguyễn Khiết, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông thuộc một phần thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; hiện nay bà Nguyễn Thị Tuyết Hải đang quản lý, sử dụng phần diện tích đất trên (Phần đất bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng ký hiệu khu B trên sơ đồ trích đo địa chính thửa đất); chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện tích 434,6m², trong đó 80m² đất ở tại nông thôn và 354,6m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất, có giới cận như sau: phía đông giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp đất nhà của vợ chồng ông Huỳnh Văn Nhân thuộc một phần thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; hiện nay ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông đang quản lý, sử dụng phần diện tích đất trên (Phần đất ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng ký hiệu khu A trên sơ đồ trích đo địa chính thửa đất).

. Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Hải có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Huỳnh Văn Bạ số tiền đồng giá trị kỷ phần mà ông Huỳnh Văn Bạ được nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải khởi kiện yêu cầu phân chia di sản thừa kế thừa đất số 539, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác và ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đền theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thửa đất trên toạ lạc tại địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và bị đơn ông Huỳnh Văn Bạ cư trú tại thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Tuyết Hải là nguyên đơn; ông Trần Duy Tân là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Thạch Thảo, chị Huỳnh Thị Xuân Dung, anh Huỳnh Văn Nhân, chị Huỳnh Thị Kim Anh; ông Huỳnh Văn Nhân là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Huỳnh Văn Còn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Bích Nhạn, chị Huỳnh Thị Ngọc Bông có mặt. Ông Huỳnh Văn Bạ là bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt. Đương sự có mặt đều thống nhất hoà giải.

. Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[3] Về phạm vi giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải khởi kiện tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, diện tích diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác. Đối với ngôi nhà cấp 4, giếng nước xây dựng trên thửa đất hiện nay không còn giá trị sử dụng nên các đương sự đều thống nhất tự tháo dỡ. Các đương sự trong vụ án không tranh chấp, yêu cầu gì ngoài thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19. Do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi khởi kiện, yêu cầu của các đương sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Các đương sự đều thống nhất tài sản gồm quyền sử dụng thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác và ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất là di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến chết để lại chưa phân chia. Như vậy, tài sản quyền sử dụng thửa đất trên được xác định là di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến. Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Tuyết Hải giao nộp và yêu cầu chia tài sản trên theo di chúc nhưng tại biên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà Hải thống nhất không yêu cầu công nhận nội dung của di chúc để phân chia di sản của vợ chồng ông Tuấn, bà Đến chết để lại mà phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật nhưng phải xem xét công sức của vợ . Yêu cầu trên của bà Hải được các đương sự khác chấp nhận nên di sản trên của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần Thị Đến được chia thừa kế theo pháp luật

[5]. Xét về hàng thừa kế của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuấn, bà Trần

Thị Đến thì vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuân, bà Trần Thị Đến có 06 người con gồm Huỳnh Hữu Ngạn, Huỳnh Văn Bạ, Huỳnh Văn Còn, Huỳnh Văn Nhàn, Huỳnh Thị Bích Nhạn, Huỳnh Thị Ngọc Bông. Ngoài ra cha mẹ chồng của bà không còn con riêng hay con nuôi nào khác. Chồng của bà chết vào năm 2020. Ông, bà nội chồng của bà là Huỳnh Ngôn và Nguyễn Thị Diệp. Ông, bà ngoại chồng của bà là Trần Luận, Nguyễn Thị Thành. Ông, bà nội chồng và ông, bà ngoại chồng của bà đều đã chết và chết trước cha, mẹ chồng của bà. theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015, hàng thừa kế thứ nhất của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuân, bà Trần Thị Đến gồm Huỳnh Hữu Ngạn, Huỳnh Văn Bạ, Huỳnh Văn Còn, Huỳnh Văn Nhàn, Huỳnh Thị Bích Nhạn, Huỳnh Thị Ngọc Bông. Ông Tuân chết sau vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuân, bà Trần Thị Đến nên theo quy định tại Điều 652 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì vợ và các con của Ngạn được hưởng phần thừa kế của ông Ngạn đối với phần di sản mà ông Ngạn được hưởng của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuân, bà Trần Thị Đến chết để lại.

[6] Xét yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Hải: Hội đồng xét xử xét thấy quyền sử dụng thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19 là di sản của vợ chồng cụ ông Huỳnh Khắc Tuân, bà Trần Thị Đến chết để lại chưa phân chia.

Các đương sự Các đương sự có mặt tại phiên hoà giải thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Tài sản gồm quyền sử dụng thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế 550,1m², trong đó 120m² đất ở tại nông thôn, 430,1m² đất trồng cây hàng năm khác và ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất là di sản của vợ chồng ông Huỳnh Khắc Tuân, bà Trần Thị Đến chết để lại chưa phân chia.

Các đương sự có mặt tại phiên hoà giải thống nhất, chia, giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng diện tích 115,5m², trong đó 40m² đất ở tại nông thôn và 75,5m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thửa đất, cụ thể diện tích được tính từ nhà ông Nguyễn Khiết tính lên 4m giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhàn, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông, có giới cận như sau: phía đông giáp nhà ông Nguyễn Khiết, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhàn, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông thuộc một phần thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; hiện nay bà Nguyễn Thị Tuyết Hải đang quản lý, sử dụng phần diện tích đất trên (Phần đất bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng ký hiệu khu B trên sơ đồ trích đo địa chính thửa đất); chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bạ, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhàn, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện tích 434,6m², trong đó 80m² đất ở tại nông thôn và 354,6m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất, có giới cận như sau: phía đông giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải, phía nam giáp đường

bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp đất nhà của vợ chồng ông Huỳnh Văn Nhân thuộc một phần thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; hiện nay ông Huỳnh Văn Bàn, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông đang quản lý, sử dụng phần diện tích đất trên (Phần đất ông Huỳnh Văn Bàn, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng ký hiệu khu A trên sơ đồ trích đo địa chính thửa đất).

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 645 của Bộ luật Dân sự năm 2015, di sản chỉ được dùng vào việc thờ cúng khi người để lại di sản lập di chúc thể hiện để lại di sản cho việc thờ cúng. Ông Huỳnh Văn Bàn không đồng ý phân chia di sản trên mà yêu cầu để toàn bộ di sản làm nơi thờ cúng. Đối với yêu cầu trên của ông Huỳnh Văn Bàn được các đồng thừa kế khác gồm ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông đồng ý sử dụng chung với ông Huỳnh Văn Bàn diện tích trên để làm nơi thờ cúng nên quyền lợi của ông Huỳnh Văn Bàn được đảm bảo.

Đối với phần di sản mà bà Hải và các con của bà Hải được nhận nhưng các con của bà Hải đều thống nhất giao kỷ phần được nhận cho bà Hải nên Hội đồng xét xử ghi nhận chỉ giao cho bà Hải được quyền sử dụng phần di sản được chia như trên.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 650 của Bộ luật Dân sự năm 2015, di sản của vợ chồng ông Tuấn, bà Đền chia theo pháp luật cho các đồng thừa kế của vợ chồng ông Tuấn, bà Đền.

- Các đương sự đồng ý tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải tự nguyện chịu số tiền 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải đã nộp xong số tiền trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải tự nguyện chịu số tiền 14.749.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Cảnh phải chịu số tiền 54.478.500 đồng x 5% = 2.723.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Lê Hoàng Tín phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; ông Lê San là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5, khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 157; Điều 165; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 166, 623, 650, 652, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 179 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất của nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh.

- Chia, giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng diện tích 115,5m², trong đó 40m² đất ở tại nông thôn và 75,5m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía đông của thửa đất, cụ thể diện tích được tính từ nhà ông Nguyễn Khiết tính lên 4m giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bàn, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông, có giới cận như sau: phía đông giáp nhà ông Nguyễn Khiết, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp phần đất chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bàn, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông thuộc một phần thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; hiện nay bà Nguyễn Thị Tuyết Hải đang quản lý, sử dụng phần diện tích đất trên (Phần đất bà Nguyễn Thị Tuyết Hải được quyền sử dụng ký hiệu khu B trên sơ đồ trích đo địa chính thửa đất).

- Chia, giao cho ông Huỳnh Văn Bàn, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng diện tích 434,6m², trong đó 80m² đất ở tại nông thôn và 354,6m² đất trồng cây hàng năm khác ở phía tây của thửa đất, có giới cận như sau: phía đông giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị Tuyết Hải, phía nam giáp đường bê tông, phía bắc giáp đất nhà bà Ngô Thị Ai, phía tây giáp đất nhà của vợ chồng ông Huỳnh Văn Nhân thuộc một phần thửa đất số 539, tờ bản đồ số 18, nay là thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; hiện nay ông Huỳnh Văn Bàn, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông đang quản lý, sử dụng phần diện tích đất trên (Phần đất ông Huỳnh Văn Bàn, ông Huỳnh Văn Còn, ông Huỳnh Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Bích Nhạn, bà Huỳnh Thị Ngọc Bông được quyền sử dụng ký hiệu khu A trên sơ đồ trích đo địa chính thửa đất).

- Các đương sự đồng ý tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 257, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải tự nguyện chịu số tiền 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải đã nộp xong số tiền trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hải tự nguyện chịu số tiền 14.749.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

1. Xác định thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại địa chỉ khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định là di sản của vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông chết để lại chưa phân chia.

2. Cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông chết không để lại di chúc nên phân chia thừa kế tài sản thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21 trên theo pháp luật.

3. Chia giao cho anh Nguyễn Cảnh được trọn quyền sử dụng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại địa chỉ khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có giới cận:

- Phía bắc giáp thửa đất số 87, tờ bản đồ số 21.
- Phía nam giáp thửa đất số 108, tờ bản đồ số 21.
- Phía đông giáp thửa đất số 96, tờ bản đồ số 21.
- Phía tây giáp đường bê tông.

Hiện nay ông Lê San đang quản lý thửa đất trên.

Hiện trạng thửa đất có bản đồ địa chính kèm theo.

4. Buộc ông Lê San có nghĩa vụ giao lại thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại địa chỉ khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định cho anh Nguyễn Cảnh sử dụng.

5. Buộc anh Nguyễn Cảnh có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Lê San số tiền 12.669.500 đồng (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) giá trị kỷ phần ông Lê San được nhận.

6. Buộc anh Nguyễn Cảnh có nghĩa vụ thanh toán lại anh Lê Hoàng Tín số tiền 1.267.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) giá trị kỷ phần anh Lê Hoàng Tín được nhận.

7. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Nguyễn Cảnh tự nguyện chịu số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Anh Nguyễn Cảnh đã nộp xong số tiền trên.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Cảnh phải chịu số tiền 2.723.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Cảnh đã nộp theo biên lai lai thu tiền số 0005841 ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên anh Nguyễn Cảnh còn phải nộp số tiền 2.423.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng). Anh Lê Hoàng Tín phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Lê San là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30 tháng 3 năm 2023). Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

10. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước,
tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước,
tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

Văn Công Minh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 30-3-2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng
đất; tranh chấp về thừa kế tài
sản.

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Khánh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2021, về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất; tranh chấp về thừa kế tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 277/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023,

giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Cảnh, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh: Ông Trần Duy Tân, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 2, khu phố 7, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 11 tháng 6 năm 2021); có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê San, sinh năm 1945; địa chỉ: Khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Lê Hồng Công, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố Vân Hội 2, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Hoàng Danh, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố Vân Hội 2, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh Lê Đình Phú, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh Lê Văn Học, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố Vân Hội 2, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Chị Lê Thị Chánh Tâm, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Anh Lê Hoàng Tín, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 11, khu phố 7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

7. Chị Lê Thị Chánh Tuyết, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Hanh Quang, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

8. Anh Lê Hoàng Đức, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 53 đường Trần Quốc Toản, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

9. Chị Lê Thị Chánh Hạnh, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Vĩnh Hy, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

10. Chị Lê Thị Chánh Thứ, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 3, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

11. Chị Huỳnh Thị Tâm, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

12. Bà Lê Thị Ngọc Anh, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn Háo Đức, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

13. Anh Lê Văn Lộc, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

14. Ông Nguyễn Đức Thanh, sinh năm 1954; địa chỉ: Số nhà 28 đường Yên Đỗ, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

15. Anh Lê Văn Thanh, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh trình bày:

Anh là cháu ruột của ông Lê San; ông Lê San là cậu ruột của anh. Cha, mẹ của anh là ông Nguyễn Đức Thanh và bà Lê Thị Hoa. Cha, mẹ của anh sinh được 02 người con gồm anh là Nguyễn Cảnh và em ruột của anh là anh Nguyễn Ba. Ngoài ra cha, mẹ của anh không còn con riêng hay con nuôi nào khác. Mẹ của anh chết vào năm 2013; em ruột của anh là anh Nguyễn Ba chết vào năm 2015. Ông, bà ngoại của anh là cụ Lê Chung và cụ Trần Thị Mông. Ông, bà ngoại của anh sinh được 06 người con gồm bà Lê Thị Xay, bà Lê Thị Hường, ông Lê San, bà Lê Thị Ngọc Anh, ông Lê Văn Lợi và mẹ của anh là bà Lê Thị Hoa. Ngoài ra ông bà ngoại của anh không còn con riêng hay con nuôi nào khác. Ông ngoại của anh chết vào năm 1999, bà ngoại của anh chết vào năm 2003. Ông, bà ngoại của anh chết không để lại di chúc. Bà Lê Thị Xay chết vào năm 2010; bà Xay có chồng là ông Lê Hoàng Thành chết vào năm 2008. Bà Xay có các người con gồm anh Lê Hồng Công, anh Lê Hoàng Danh, anh Lê Đình Phú, anh Lê Văn Học, chị Lê Thị Chánh Tâm, anh Lê Hoàng Tín, chị Lê Thị Chánh Tuyết, anh Lê Hoàng Đức, chị Lê Thị Chánh Hạnh, chị Lê Thị Chánh Thứ. Bà Lê Thị Hường chết vào năm 2001; bà Hường có chồng tên gì thì anh không biết; bà Hường sinh được 02 người con, một người tên Quang đã chết, không có vợ con và chị Huỳnh Thị Tâm. Ông Lê Văn Lợi chết vào năm 1976; có vợ tên gì anh không biết; ông Lợi có một người con là anh Lê Văn Lộc. Nguồn gốc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 08, diện tích 880m² đất nông nghiệp trồng lúa nay là thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định do ông, bà ngoại của anh tặng cho cho mẹ của anh sử dụng vào năm 1989 nhưng không có lập văn bản, ký kết hợp đồng hay bất kỳ giấy tờ gì. Mẹ của anh sử dụng thửa đất này đến năm 2013 thì mẹ của anh chết nên anh là người trực tiếp sử dụng thửa đất này đến năm 2020. Vào năm 2020 khi anh đang sử dụng thửa đất trên thì ông Lê San đến thửa đất ngăn cản, không cho anh sử dụng đất và ông Lê San sử dụng thửa đất này cho đến nay. Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê San có nghĩa vụ trả lại thửa đất trên cho anh sử dụng. Trường hợp Tòa án xác định thửa đất trên là di sản của ông, bà ngoại của anh chết để lại chưa phân chia thì anh yêu cầu chia thừa kế tài sản trên theo quy định của pháp luật. Anh yêu cầu nhận bằng hiện vật. Hiện nay thửa đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai sử dụng. Ngoài ra anh không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê San trình bày: Ông là cậu ruột của anh Nguyễn Cảnh. Ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày của anh Nguyễn Cảnh về mối quan hệ gia đình của ông. Cha, mẹ của ông chết không để lại di chúc. Ông thừa nhận nguồn gốc thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của cha, mẹ của ông. Vào năm 1984, cha mẹ của ông có cho bà Lê Thị Hoa mượn thửa đất trên để canh tác trồng lúa. Đến năm 2013 bà Hoa chết thì anh Nguyễn Cảnh canh tác thửa đất trên. Đến năm 2020 ông yêu cầu anh Cảnh trả lại thửa đất trên cho ông sử dụng và ông đã sử dụng thửa đất này cho đến nay. Nay ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Cảnh vì ông canh tác, sử dụng thửa đất này để có tiền thờ cúng cha mẹ của ông. Vì thửa đất trên là di sản của cha mẹ của ông chết để lại cho ông nên ông yêu cầu Toà án giao cho ông được quyền sử dụng thửa đất trên. Ông không yêu cầu chia thừa kế tài sản thửa đất trên vì thửa đất trên cha mẹ của ông trước khi chết đã giao lại cho ông sử dụng để thờ cúng ông, bà, cha, mẹ. Hiện nay thửa đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai sử dụng. Ngoài ra ông không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Thanh trình bày: Anh là con ruột của ông Lê San. Anh thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của cha của anh. Hiện nay cha của anh là người trực tiếp quản lý thửa đất trên nên cha của anh toàn quyền quyết định chứ anh không quản lý thửa đất trên nên anh không tranh chấp hay yêu cầu gì. Ngoài ra anh không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng Công, anh Lê Hoàng Danh, anh Lê Văn Học, chị Lê Thị Chánh Tâm, chị Lê Thị Chánh Tuyết, anh Lê Hoàng Đức, chị Lê Thị Chánh Hạnh, chị Huỳnh Thị Tâm, bà Lê Thị Ngọc Anh, anh Lê Văn Lộc vắng mặt nhưng tại lời khai anh Lê Hồng Công, anh Lê Hoàng Danh, anh Lê Văn Học, chị Lê Thị Chánh Tâm, chị Lê Thị Chánh Tuyết, anh Lê Hoàng Đức, chị Lê Thị Chánh Hạnh, chị Huỳnh Thị Tâm, bà Lê Thị Ngọc Anh, anh Lê Văn Lộc thống nhất trình bày: Các bà, anh, chị đều thống nhất về quan hệ gia đình như nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh trình bày. Nguồn gốc thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông. Vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông chết không để lại di chúc. Trước khi chết cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông giao thửa đất trên cho bà Lê Thị Hoa sử dụng. Nay các bà, anh, chị không tranh chấp, yêu cầu gì đối với di sản trên mà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Cảnh về việc yêu cầu ông Lê San có nghĩa vụ trả lại thửa đất trên cho anh Nguyễn Cảnh sử dụng. Trường hợp Toà án phân chia thừa kế tài sản là thửa đất trên thì các bà, anh, chị đều thống nhất tặng cho kỷ phần được nhận cho anh Nguyễn Cảnh sở hữu, sử dụng. Ngoài ra các bà, anh, chị trên đều không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình Phú vắng mặt nhưng tại lời khai anh Lê Đình Phú trình bày: Anh thống nhất về quan hệ gia đình như nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh trình bày. Nguồn gốc thửa đất trên thuộc quyền sử dụng

của ông, bà ngoại anh. Ông, bà ngoại của anh chết không để lại di chúc. Nay anh đồng ý giao thửa đất trên cho ông Lê San sử dụng để thờ cúng ông, bà. Trường hợp Toà án phân chia thừa kế tài sản là thửa đất trên thì anh tặng cho kỷ phần được nhận cho ông Lê San sở hữu, sử dụng. Ngoài ra anh không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Chánh Thứ vắng mặt nhưng tại lời khai chị Lê Thị Chánh Thứ trình bày: Về mối quan hệ gia đình của chị cụ thể như thế nào thì chị không biết chính xác. Chị cũng không biết nguồn gốc thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của ai nên chị không tranh chấp hay yêu cầu gì đối với thửa đất trên. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng Tín tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Lê Hoàng Tín không trình bày ý kiến đối với việc giải quyết vụ án, không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Thanh vắng mặt nhưng tại lời khai ông Nguyễn Đức Thanh trình bày: Ông là chồng của bà Lê Thị Hoa nhưng ông và bà Hoa đã ly hôn vào năm 1976. Ông không biết nguồn gốc thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của ai nên ông không tranh chấp hay yêu cầu gì đối với thửa đất trên. Trường hợp Toà án phân chia thừa kế tài sản là thửa đất trên thì kỷ phần của ông được nhận ông tặng cho cho anh Nguyễn Cảnh sở hữu, sử dụng. Ngoài ra ông không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đối với những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 166, 623, 650, 652, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh; xác định thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định là di sản của vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông chết để lại chưa phân chia. Vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông chết không để lại nên phân chia thừa kế tài sản thửa đất trên theo quy định của pháp luật. Chia, giao cho anh Nguyễn Cảnh được quyền sử dụng thửa đất trên; hiện nay ông Lê San đang quản lý thửa đất trên nên buộc ông Lê San có nghĩa vụ giao lại thửa đất trên cho anh Nguyễn Cảnh sử dụng. Buộc anh Nguyễn Cảnh có nghĩa vụ thanh toán

lại cho ông Lê San số tiền 12.669.500 đồng giá trị kỷ phần mà ông Nguyễn Cảnh được nhận. Buộc anh Nguyễn Cảnh có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh Lê Hoàng Tín số tiền 1.267.000 đồng giá trị kỷ phần mà anh Lê Hoàng Tín được nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Cảnh khởi kiện yêu cầu ông Lê San trả lại quyền sử dụng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Trường hợp xác định thửa đất trên là di sản của vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông chết để lại chưa phân chia thì anh Nguyễn Cảnh yêu cầu phân chia thừa kế tài sản thửa đất trên theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp quyền sử dụng đất; tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 5, khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thửa đất trên tọa lạc tại địa chỉ khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và bị đơn ông Lê San cư trú tại khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng Công, anh Lê Hoàng Danh, anh Lê Đình Phú, anh Lê Văn Học, chị Lê Thị Chánh Tâm, chị Lê Thị Chánh Tuyết, anh Lê Hoàng Đức, chị Lê Thị Chánh Hạnh, chị Lê Thị Chánh Thứ, chị Huỳnh Thị Tâm, bà Lê Thị Ngọc Anh, anh Lê Văn Lộc, ông Nguyễn Đức Thanh vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng Tín đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[3] Về phạm vi giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh khởi kiện tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Các đương sự trong vụ án không tranh chấp, yêu cầu gì ngoài thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21. Do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi khởi kiện, yêu cầu của các đương sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Các đương sự đều thống nhất tài sản quyền sử dụng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định là di sản của cụ Lê Chung và cụ Trần Thị Mông

chết để lại. Theo Công văn số 112/UBND-CV ngày 09 tháng 11 năm 2021 của UBND thị trấn Diêu Trì, thì năm 1993, thửa đất vẫn do cụ Lê Chung đăng ký kê khai sử dụng. Như vậy, tài sản quyền sử dụng thửa đất trên được xác định là di sản của vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông. Anh Nguyễn Cảnh cho rằng ông, bà ngoại của anh là cụ Lê Chung và cụ Trần Thị Mông đã tặng cho thửa đất này cho mẹ anh là bà Lê Thị Hoa sử dụng từ năm 1989 nhưng anh Cảnh không chứng minh được việc tặng cho trên. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có nghĩa vụ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ, nếu không chứng minh được thì phải chịu hậu quả bất lợi. Do đó, anh Nguyễn Cảnh yêu cầu ông Lê San trả lại thửa đất trên vì anh Cảnh cho rằng thửa đất này là tài sản thuộc quyền sử dụng của bà Lê Thị Hoa là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hội đồng xét xử xác định quyền sử dụng thửa đất trên là di sản của vợ chồng cụ Chung, cụ Mông chết để lại.

[5] Vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông chết không để lại di chúc nên di sản trên của vợ chồng cụ Chung, cụ Mông được chia thừa kế theo pháp luật. Xét về hàng thừa kế của vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông thì vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông có 06 người con gồm bà Lê Thị Xay chết năm 2010, bà Lê Thị Hương chết năm 2001, ông Lê San, bà Lê Thị Ngọc Anh, ông Lê Văn Lợi chết năm 1976, bà Lê Thị Hoa chết năm 2013 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015, hàng thừa kế thứ nhất của vợ chồng cụ Chung, cụ Mông gồm bà Lê Thị Xay, bà Lê Thị Hương, ông Lê San, bà Lê Thị Ngọc Anh, ông Lê Văn Lợi, bà Lê Thị Hoa. Ông Lợi chết trước cụ Chung, cụ Mông nên theo quy định tại Điều 652 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì con của ông Lợi là anh Lê Văn Lộc là người thừa kế thế vị của ông Lợi đối với phần di sản mà ông Lợi được hưởng của cụ Chung, cụ Mông chết để lại. Bà Xay chết sau cụ Chung, cụ Mông nên con của bà Xay là người thừa kế chuyển tiếp phần của bà Xay do hàng thừa kế thứ nhất của bà Xay chỉ còn lại các con của bà Xay đối với phần di sản mà bà Xay được hưởng của cụ Chung, cụ Mông chết để lại. Bà Hương chết sau cụ Chung nhưng chết trước cụ Mông nên con của bà Hương vừa là người thừa kế thế vị phần di sản của cụ Mông vừa là người thừa kế chuyển tiếp của cụ Chung đối với phần di sản mà bà Hương được hưởng của cụ Chung, cụ Mông chết để lại.

[6] Xét yêu cầu chia di sản thừa kế của anh Nguyễn Cảnh: Hội đồng xét xử xét thấy quyền sử dụng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21 là di sản của vợ chồng cụ Chung, cụ Mông chết để lại chưa phân chia. Ông Lê San cho rằng ông canh tác, sử dụng thửa đất này để có tiền thờ cúng cha mẹ của ông. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 645 của Bộ luật Dân sự năm 2015, di sản chỉ được dùng vào việc thờ cúng khi người để lại di sản lập di chúc thể hiện để lại di sản cho việc thờ cúng. Trong khi đó, cụ Chung, cụ Mông chết không để lại di chúc. Do đó việc ông San cho rằng ông được quyền canh tác, sử dụng thửa đất trên để thờ cúng là không có căn cứ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 650 của Bộ luật Dân sự năm 2015, di sản của cụ Chung, cụ Mông được chia theo pháp luật cho các đồng thừa kế của cụ Chung, cụ Mông.

[7] Theo kết quả định giá tài sản ngày 19 tháng 12 năm 2021, thửa đất trên có giá trị 68.415.000 đồng. Cụ Chung, cụ Mông là vợ chồng nên có quyền sở hữu ngang nhau đối với di sản này. Cụ Chung chết trước cụ Mông. Lẽ ra, khi phân chia di sản của cụ Chung thì phải chia thành 07 kỷ phần bao gồm 06 người con và cụ Mông. Tuy nhiên, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Mông cũng là những người trong 06 người con chung của hai cụ, không có con riêng, con nuôi nào khác. Nếu chia cho cụ Mông kỷ phần thừa kế của cụ Chung thì sau đó cũng nhập để chia cho 06 người con này. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015, phân chia di sản của cụ Chung, cụ Mông cho cùng 06 người ở hàng thừa kế thứ nhất mà không phân chia theo phần của từng cụ. Kỷ phần thừa kế của bà Lê Thị Xay, bà Lê Thị Hương, ông Lê San, bà Lê Thị Ngọc Anh, ông Lê Văn Lợi, bà Lê Thị Hoa từng phần là $68.415.000 \text{ đồng} / 6 = 11.402.500 \text{ đồng}$. Bà Xay có 10 người con, trong những người con của bà Xay thì chị Lê Thị Chánh Thứ không nhận kỷ phần của mình, anh Lê Hoàng Tín không có ý kiến nhưng để đảm bảo quyền lợi cho anh Tín thì Hội đồng xét xử vẫn phân chia kỷ phần cho anh. Vì vậy, kỷ phần của bà Xay được nhận được chia cho 09 người con trong đó mỗi kỷ phần là $11.402.500 \text{ đồng} / 9 = 1.267.000 \text{ đồng}$. Bà Hoa chết, bà Hoa có 02 người con là anh Nguyễn Cảnh, anh Nguyễn Ba nhưng anh Ba cũng đã chết và không có vợ con, bà Hoa và ông Nguyễn Đức Thanh là vợ chồng nhưng ly hôn từ năm 1976 nên kỷ phần của bà Hoa nhận được chia cho anh Nguyễn Cảnh. Anh Lê Đình Phú là người ở hàng thừa kế của bà Xay định đoạt kỷ phần của mình cho ông Lê San nên giá trị kỷ phần thừa kế của ông San được nhận là 12.669.500 đồng. Giá trị kỷ phần thừa kế của anh Lê Hoàng Tín được nhận là 1.267.000 đồng. Tất cả những người thừa kế còn lại đều định đoạt cho kỷ phần thừa kế của mình cho anh Cảnh nên giá trị kỷ phần thừa kế anh Cảnh được nhận là 54.478.500 đồng.

[8] Theo như trình bày của ông Lê San tại Biên bản đối chất ngày 07 tháng 03 năm 2022 thì thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21 được cụ Chung, cụ Mông cho bà Hoa mượn canh tác từ năm 1984, sau khi bà Hoa chết thì anh Cảnh canh tác. Đến năm 2020 thì ông San đòi lại và sử dụng thửa đất này cho đến nay. Như vậy có thể thấy việc bà Hoa và anh Cảnh quản lý, sử dụng thửa đất trên liên tục trong thời gian dài cho đến năm 2020 ông San tranh chấp. Giá trị kỷ phần mà anh Cảnh được nhận lớn hơn nhiều so với giá trị kỷ phần của ông San được nhận. Nếu chia bằng hiện vật cho ông San thì diện tích đất ông San được nhận ít hơn 300m^2 , nhỏ hơn diện tích đất tối thiểu được tách thửa. Do đó áp dụng khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015, phân chia cho anh Cảnh được nhận hiện vật là quyền sử dụng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21 và buộc anh Cảnh thanh toán lại giá trị kỷ phần cho ông San, anh Tín; trong đó thanh toán lại cho ông San 12.669.500 đồng, thanh toán lại cho anh Tín 1.267.000 đồng. Hiện nay ông San là người quản lý thửa đất trên nên buộc ông San có nghĩa vụ giao thửa đất trên cho anh Cảnh sử dụng.

[9] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Nguyễn Cảnh tự nguyện chịu số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá

tài sản. Anh Nguyễn Cảnh đã nộp xong số tiền trên.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Cảnh phải chịu số tiền 54.478.500 đồng x 5% = 2.723.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Lê Hoàng Tín phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; ông Lê San là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5, khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 157; Điều 165; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 166, 623, 650, 652, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 179 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất của nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh.

1. Xác định thừa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại địa chỉ khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định là di sản của vợ chồng cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông chết để lại chưa phân chia.

2. Cụ Lê Chung, cụ Trần Thị Mông chết không để lại di chúc nên phân chia thừa kế tài sản thừa đất số 95, tờ bản đồ số 21 trên theo pháp luật.

3. Chia giao cho anh Nguyễn Cảnh được trọn quyền sử dụng thừa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại địa chỉ khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có giới cận:

- Phía bắc giáp thừa đất số 87, tờ bản đồ số 21.
- Phía nam giáp thừa đất số 108, tờ bản đồ số 21.

- Phía đông giáp thửa đất số 96, tờ bản đồ số 21.
- Phía tây giáp đường bê tông.

Hiện nay ông Lê San đang quản lý thửa đất trên.

Hiện trạng thửa đất có bản đồ địa chính kèm theo.

4. Buộc ông Lê San có nghĩa vụ giao lại thửa đất số 95, tờ bản đồ số 21, diện tích 963,6m² đất nông nghiệp trồng lúa tại địa chỉ khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định cho anh Nguyễn Cảnh sử dụng.

5. Buộc anh Nguyễn Cảnh có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Lê San số tiền 12.669.500 đồng (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) giá trị kỷ phần ông Lê San được nhận.

6. Buộc anh Nguyễn Cảnh có nghĩa vụ thanh toán lại anh Lê Hoàng Tín số tiền 1.267.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) giá trị kỷ phần anh Lê Hoàng Tín được nhận.

7. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Nguyễn Cảnh tự nguyện chịu số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Anh Nguyễn Cảnh đã nộp xong số tiền trên.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Cảnh phải chịu số tiền 2.723.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Cảnh đã nộp theo biên lai lai thu tiền số 0005841 ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên anh Nguyễn Cảnh còn phải nộp số tiền 2.423.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng). Anh Lê Hoàng Tín phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Lê San là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30 tháng 3 năm 2023). Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

10. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước,
TÒA

tỉnh Bình Định;

- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước,
tỉnh Bình Định;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

Văn Công Minh